

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 24/2023/KDTM-ST

Ngày: 17/8/2023

“V/v: *Tranh chấp
hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H – THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Phương**.

Hội thẩm nhân dân: - Bà **Nguyễn Anh Thư**.

- Bà **Lương Mai Ngân**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Trung** – Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND quận H tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 34/2022/TLST-KDTM ngày 19 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/QĐXX ngày 26 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 47 ngày 25/7/2023; về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V.**

Địa chỉ: quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí D

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ – theo quyết định ủy quyền số 25/2020/QĐUQ-CTHĐQT ngày 07/7/2020.

Người được ủy quyền lại: Ông Ma Quang Mạnh, ông Trương Công Tân - theo giấy ủy quyền số 420/2022 ngày 14/12/2022. Có mặt.

* Bị đơn: **Công ty Cổ phần R.**

Trụ sở: Phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Chu Thị Kim N – Giám đốc. Vắng mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Đào Trường X**, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Bà **Chu Thị Kim N**, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Tổ 27, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V Vtrình bày:

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 230919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019 và khế ước nhận nợ kèm theo. Công ty Cổ phần R, địa chỉ trụ sở chính: Phường Đ, Quận H, Thành phố Hà Nội; vay vốn của VPBank với tổng số tiền là: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Cụ thể như sau:

- Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất và cơ chế điều chỉnh lãi suất sẽ được Bên Ngân hàng và Bên thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Bên vay và được quy định cụ thể trong (các) Khế ước nhận nợ và/hoặc các văn bản liên quan ký giữa Bên vay và Bên Ngân hàng.

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả, Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Theo Khế ước nhận nợ số: 250919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019;

Số tiền nhận nợ: 300,000,000 đồng

Thời hạn vay: tính từ ngày 25/09/2019 đến ngày 25/09/2022.

Lãi suất cho vay trong hạn: 21.4%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được: cố định trong vòng 06 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 06 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 25/03/2020 Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên ngân hàng do Hội sở chính của Bên ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là trên 2 năm đến = 3 năm tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 06 tháng tại thời điểm điều chỉnh công (+) biên độ 12 %/năm.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay nêu trên là:

Theo Hợp đồng bảo lãnh số 250919/HĐBL/VPBANK-01-SME ngày 25/09/2019; Theo Hợp đồng bảo lãnh số 250919/HĐBL/VPBANK-02-SME ngày 25/09/2019; bên bảo lãnh Ông Đào Trường X và Bà Chu Thị Kim N đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty R trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát

sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 230919.5491434-01 ngày 25/09/2019 ký giữa Công ty R và VPBank bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Quá trình thực hiện Hợp đồng:

Tổng số tiền Công ty R còn nợ VPBank theo hợp đồng Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 230919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019, Tạm tính đến ngày 24/11/2022.

Nợ gốc: 117,767,282 đồng;

Nợ lãi: 52,384,631 đồng;

Phạt chậm trả lãi: 4,595,662 đồng;

Tổng cộng: 174,747,575 đồng (Một trăm bảy mươi bốn triệu, bảy trăm bốn bảy nghìn, năm trăm bảy năm đồng)

Nay Ngân hàng đề nghị: Căn cứ Điều 342, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, các tài liệu chứng cứ kèm theo. Yêu cầu Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội buộc Công ty R phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo những Hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 24/11/2022, số tiền là:

Nợ gốc: 117,767,282 đồng;

Nợ lãi: 52,384,631 đồng;

Phạt chậm trả lãi: 4,595,662 đồng;

Tổng cộng: 174,747,575 đồng (Một trăm bảy mươi bốn triệu, bảy trăm bốn bảy nghìn, năm trăm bảy năm đồng)

Trong trường hợp Công ty R không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Vpbank, đề nghị Tòa án buộc Ông Đào Trường X, bà Chu Thị Kim N có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty R toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Tòa án tiếp tục tính lãi và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty R thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Trong trường hợp Công ty R, Ông Đào Trường X, bà Chu Thị Kim N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPbank, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty R, Ông Đào Trường X, bà Chu Thị Kim N để thu hồi khoản nợ vay.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên Hòa giải nhưng đến thời điểm lập biên bản Công ty R, ông Đào Trường X, bà Chu Thị Kim N đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay:

- *Đại diện VKSND quận H tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và việc tuân theo pháp luật của các đương sự; Đồng thời đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:*

+ Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện việc giao thông báo của Tòa án cho các đương sự, tiến hành các bước tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn giải quyết vụ án có vi phạm.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành các thông báo của Tòa án; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành các thông báo của Tòa án.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ trình bày của các đương sự, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xác định Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 230919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019 và Khế ước nhận nợ số: 250919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V V với Công ty Cổ phần R cũng như hợp đồng bảo lãnh tài sản của ông Đào Trường X, bà Chu Thị Kim N và các văn bản tín dụng kèm theo, các giấy nhận nợ, Theo Hợp đồng bảo lãnh số 250919/HĐBL/VPBANK-01-SME ngày 25/09/2019; Theo Hợp đồng bảo lãnh số 250919/HĐBL/VPBANK-02-SME ngày 25/09/2019;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

- Trường hợp bị đơn không thanh toán đầy đủ nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp, chủ sở hữu đối với tài sản gắn liền với đất có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 326 BLDS 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn Công ty Cổ phần R và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đào Trường X, bà Chu Thị Kim N đã được tổng đạt

văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa ngày 25/7/2023 nên HĐXX đã phải hoãn phiên tòa; Tại phiên tòa hôm nay các đương sự trên tiếp tục vắng mặt nên HĐXX tiếp tục xét xử theo quy định của pháp luật.

{2} Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP V Vkhởi kiện Công ty Cổ phần R có địa chỉ trụ sở: Phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

{3} Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP V Vký kết hợp đồng tín dụng với Công ty Cổ phần R, đến hạn Công ty Cổ phần R không thanh toán cho ngân hàng, ngân hàng làm đơn khởi kiện đối với Công ty Cổ phần R. Do vậy căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

{4} Về tư cách người tham gia tố tụng: Ngân hàng TMCP V Vkhởi kiện Công ty Cổ phần R nên được xác định là nguyên đơn.

Công ty Cổ phần R là người bị ngân hàng khởi kiện nên Công ty Cổ phần R được xác định là bị đơn trong vụ án.

Ông Đào Trường X, bà Chu Thị Kim N là người bảo lãnh cho hợp đồng tín dụng nên được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

{5} Về nội dung khởi kiện: Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự cũng như các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận về nội dung khởi kiện như sau:

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 230919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019 và khế ước nhận nợ kèm theo. Công ty Cổ phần R, địa chỉ trụ sở chính: Phường Đ, Quận H, Thành phố Hà Nội, Việt Nam; vay vốn của VPBank với tổng số tiền là: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Cụ thể như sau:

- Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất và cơ chế điều chỉnh lãi suất sẽ được Bên Ngân hàng và Bên thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Bên vay và được quy định cụ thể trong (các) Khế ước nhận nợ và/hoặc các văn bản liên quan ký giữa Bên vay và Bên Ngân hàng.

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả, Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Theo Khế ước nhận nợ số: 250919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019;

Số tiền nhận nợ: 300,000,000 đồng

Thời hạn vay: tính từ ngày 25/09/2019 đến ngày 25/09/2022.

Lãi suất cho vay trong hạn: 21.4%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được: cố định trong vòng 06 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 06 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 25/03/2020 Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên ngân hàng do Hội sở chính của Bên ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là trên 2 năm đến = 3 năm tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 06 tháng tại thời điểm điều chỉnh công (+) biên độ 12 %/năm.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay nêu trên là:

Theo Hợp đồng bảo lãnh số 250919/HĐBL/VPBANK-01-SME ngày 25/09/2019; Theo Hợp đồng bảo lãnh số 250919/HĐBL/VPBANK-02-SME ngày 25/09/2019; bên bảo lãnh Ông Đào Trường X và Bà Chu Thị Kim N đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty R trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 230919.5491434-01 ngày 25/09/2019 ký giữa Công ty R và VPBank bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ khuyết ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Tổng số tiền Công ty R còn nợ VPBank theo hợp đồng Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 230919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019, Tạm tính đến ngày 24/11/2022. Nợ gốc: 117,767,282 đồng; Nợ lãi: 52,384,631 đồng; Phạt chậm trả lãi: 4,595,662 đồng;

Tổng cộng: 174,747,575 đồng (Một trăm bảy mươi bốn triệu, bảy trăm bốn bảy nghìn, năm trăm bảy năm đồng)

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Cổ phần R số tiền như ký kết của hợp đồng là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty Cổ phần R đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cho đến nay Công ty Cổ phần R số mới thanh toán được cho Ngân hàng một phần tiền nợ gốc và tiền lãi phần còn lại không trả được. Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng Công ty Cổ phần R không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Vì vậy Công ty Cổ phần R đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã được ký kết trong hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng đề nghị Tòa án xem xét buộc Công ty Cổ phần R phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày tạm tính đến ngày 17/8/2023 còn nợ Ngân hàng TMCP V Tổng số tiền là: 145.059.975 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi

lăm đồng). Trong đó: nợ gốc 87.918.107 đồng, nợ lãi trong hạn: 10.587.038 đồng, Lãi quá hạn: 46.554.830 đồng theo Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 230919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019 và Khế ước nhận nợ số: 250919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019;

Đối với phần lãi chậm trả lãi: 5.819.675 đồng ngân hàng xin rút yêu cầu không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Cổ phần R phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 230919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019 và Khế ước nhận nợ số: 250919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 230919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019 và Khế ước nhận nợ số: 250919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019 thì Công ty Cổ phần R phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà Công ty Cổ phần R không thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP V V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản của Công ty Cổ phần R để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, Và tài sản đảm bảo của ông Đào Trường X và bà Chu Thị Kim N theo Hợp đồng bảo lãnh số 250919/HĐBL/VPBANK-01-SME ngày 25/09/2019; Theo Hợp đồng bảo lãnh số 250919/HĐBL/VPBANK-02-SME ngày 25/09/2019; bên bảo lãnh ông Đào Trường X và bà Chu Thị Kim N đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty Cổ phần ty Rosary Việt Nam trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 230919.5491434-01 ngày 25/09/2019 ký giữa Công ty Cổ phần ty Rosary Việt Nam và VPBank.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng bảo lãnh được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty Cổ phần ty Rosary Việt Nam đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng bảo lãnh không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đào Trường X và bà Chu Thị Kim N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

{6} Với nội dung nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng TMCP V (VPbank): Xét hợp đồng cho vay hạn mức số 230919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019 và Khế ước nhận nợ số: 250919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V Với Công ty Cổ phần R trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên. Thực hiện hợp đồng này Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Cổ phần R số tiền 300.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì Công ty Cổ phần R chỉ trả cho Ngân hàng được một phần nợ gốc và nợ lãi còn lại Công ty Cổ phần R không trả nợ được cho Ngân hàng như hợp đồng đã ký kết. Thời điểm Công ty Cổ phần R vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng cho vay số 230919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019 và Khế ước nhận nợ số: 250919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019 kể từ ngày 19/6/2021 và ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 16/6/2021 với mức lãi bằng 150% lãi suất trong hạn, cho đến nay Công ty Cổ phần R cũng không thanh toán thêm cho Ngân hàng tiền nợ gốc và nợ lãi là vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, vi phạm Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Do vậy cần căn cứ vào Điều 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và buộc bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 17/8/2023 tổng số tiền Công ty Cổ phần R phải thanh toán cho VPBank là 145.059.975 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng). Trong đó: nợ gốc 87.918.107 đồng, nợ lãi trong hạn: 10.587.038 đồng, Lãi quá hạn: 46.554.830 đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 230919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019 và Khế ước nhận nợ số: 250919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019; do đó cần được chấp nhận.

Đối với phần lãi phạt chậm trả lãi: 5.819.675 đồng ngân hàng xin rút yêu cầu không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, nên cần được chấp nhận.

- Về yêu cầu xử lý Hợp đồng bảo lãnh: Xét yêu cầu của Ngân hàng đề nghị Trong trường hợp Công ty R, ông Đào Trường X, bà Chu Thị Kim N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPbank, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty R, của ông Đào Trường X và bà Chu Thị Kim N để thu hồi khoản nợ vay. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Theo Hợp đồng bảo lãnh số 250919/HĐBL/VPBANK-01-SME ngày 25/09/2019; Theo Hợp đồng bảo lãnh số 250919/HĐBL/VPBANK-02-SME ngày 25/09/2019; bên bảo lãnh ông Đào Trường X và bà Chu Thị Kim N đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy

ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty Cổ phần ty Rosary Việt Nam trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 230919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019 và Khế ước nhận nợ số: 250919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019 ký giữa Công ty Cổ phần ty Rosary Việt Nam và VPBank. Hợp đồng bảo lãnh đã làm theo đúng quy định của pháp luật về hình thức nội dung, về trình tự thủ tục nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng buộc Công ty Cổ phần R phải chịu lãi suất đối với số nợ gốc theo như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc là phù hợp quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

{7} Về án phí và quyền kháng cáo: Công ty Cổ phần R phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại tiết b điểm 1.4 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Công ty Cổ phần R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 5% của giá trị tranh chấp = 7.253.000đ. (Bảy triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP V Vkhông phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP V V số tiền 3.958.000đ (Ba triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0050572 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H, Thành phố Hà Nội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 228; Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280; Điều 292; Điều 297; Điều 335; Điều 336. Điều 338; Điều 342; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 1 Điều 157 Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ điểm b khoản 1.4 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V Đối với Công ty Cổ phần R.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu thanh toán phần lãi phạt chậm trả lãi là: 5.819.675đ (Năm triệu, tám trăm mười chín nghìn, sáu trăm bảy mươi lăm đồng).

3. Buộc Công ty Cổ phần R phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tính đến ngày 17/8/2023 là: 145.059.975 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng). Trong đó: nợ gốc 87.918.107 đồng, nợ lãi trong hạn: 10.587.038 đồng, Lãi quá hạn: 46.554.830 đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 230919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019 và Khế ước nhận nợ số: 250919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/8/2023) Công ty Cổ phần R phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 230919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019 và Khế ước nhận nợ số: 250919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty Cổ phần R vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà Công ty Cổ phần R không thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty R, của ông Đào Trường X và bà Chu Thị Kim N để thu hồi khoản nợ vay. Theo Hợp đồng bảo lãnh số 250919/HĐBL/VPBANK-02-SME ngày 25/09/2019; bên bảo lãnh ông Đào

Trường X và bà Chu Thị Kim N đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty Cổ phần ty Rosary Việt Nam trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 230919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019 và Khế ước nhận nợ số: 250919-5491434-01-SME ngày 25/09/2019 được ký giữa Công ty Cổ phần ty Rosary Việt Nam và VPBank. Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ Công ty Cổ phần R đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty Cổ phần R; ông Đào Trường X và bà Chu Thị Kim N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp buộc những người hiện đang sinh sống trên tài sản thế chấp phải di rời khỏi tài sản thế chấp để thi hành án.

4. Về án phí:

Công ty Cổ phần R phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 7.253.000đ. (Bảy triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP V V số tiền 3.958.000đ (Ba triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0050572 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA dân sự quận H;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương

